

Số:105/KH-UBND

Đại Từ, ngày 29 tháng 03 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 trên địa bàn huyện Đại Từ

Thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Thông tư hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 16/6/2022 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua phương án phân bổ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 16/6/2022 của HĐND tỉnh Thái Nguyên ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định kèm theo Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 16/6/2022 của HĐND tỉnh Thái Nguyên ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 3269/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc giao Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 tỉnh Thái Nguyên; Quyết định 173/QĐ-UBND ngày 10/02/2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc giao kế hoạch vốn sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 tỉnh Thái Nguyên.

Thực hiện Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 11/10/2022 của UBND huyện Đại Từ về triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện Đại Từ.

UBND huyện ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện Đại Từ năm 2023 (gọi tắt là *Chương trình*), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích.

- Nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương đối với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Đại Từ.

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và nhân dân trong huyện đối với công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc; góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, đảm bảo an sinh xã hội, từng bước chuyển đổi cơ cấu kinh tế hợp lý, tổ chức các hình thức sản xuất phù hợp, góp phần giảm nghèo bền vững. Củng cố hệ thống chính trị cơ sở, giữ vững khối đại đoàn kết các dân tộc, đảm bảo ổn định an ninh, quốc phòng; gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, đảm bảo hoàn thành các nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 và Chương trình hành động số 15-CTr/HU ngày 15/12/2021 của Huyện ủy Đại Từ về thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 14/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân tộc giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030".

2. Yêu cầu.

- Xác định rõ trách nhiệm của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, các ngành trong việc thực hiện chương trình; nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức cho đồng bào dân tộc thiểu số về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, gắn kết với việc tập huấn kỹ thuật, nhân rộng các mô hình phát triển kinh tế, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, từ đó hình thành ý thức tự lực, tự cường vươn lên trong cuộc sống của đồng bào dân tộc thiểu số. Nhà nước đóng vai trò định hướng, ban hành các chính sách, cơ chế hỗ trợ; các hoạt động cụ thể do cộng đồng xóm, xã, người dân bản địa dân chủ, quyết định và tổ chức thực hiện.

- Tổ chức quán triệt các nội dung phù hợp với từng đối tượng, thành phần, từng cấp, từng ngành nhằm giúp cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nắm vững, hiểu rõ những nội dung cơ bản của Kế hoạch. Việc tổ chức quán triệt phải nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức.

- Lòng ghép có hiệu quả các chương trình, dự án, chính sách hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh đối với vùng đồng bào dân tộc và miền núi; thường xuyên kiểm tra, sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Chương trình trên địa bàn.

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN THÀNH PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt

a) Đối tượng thực hiện.

Hộ dân tộc thiểu số nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi chưa có đất ở; chưa có nhà ở hoặc nhà ở bị dột nát, hư hỏng; làm nghề nông, lâm, ngư nghiệp nhưng không có hoặc thiếu trên 50% đất sản xuất theo định mức quy định của địa phương; có khó khăn về nước sinh hoạt. Ưu tiên hộ nghèo dân tộc thiểu số thuộc danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn; hộ nghèo có phụ nữ là chủ hộ và là lao động duy nhất, trực tiếp nuôi dưỡng người thân không còn khả năng lao động hoặc chưa đến độ tuổi lao động.

(Hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025)

b) Nội dung hỗ trợ.

- Nội dung số 01: Hỗ trợ đất ở: Xem xét tình hình thực tế ở những nơi có điều kiện về đất đai, chính quyền địa phương sử dụng số tiền hỗ trợ từ ngân sách để tạo mặt bằng, làm hạ tầng kỹ thuật để cấp đất ở cho các đối tượng được thụ hưởng.

- Nội dung số 02: Hỗ trợ nhà ở: Hỗ trợ xây dựng 01 căn nhà theo phong tục tập quán của địa phương, định mức tính theo xây dựng 01 căn nhà cấp 4 đảm bảo 3 cứng (nền cứng, khung - tường cứng, mái cứng).

- Nội dung số 03: Hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề:

+ Hỗ trợ trực tiếp đất sản xuất: Hộ không có đất sản xuất nếu có nhu cầu thì được chính quyền địa phương trực tiếp giao đất sản xuất.

+ Hỗ trợ chuyển đổi nghề: Trường hợp chính quyền địa phương không bố trí được đất sản xuất thì hộ không có đất hoặc thiếu đất sản xuất được hỗ trợ chuyển đổi nghề.

Định mức thiếu đất sản xuất được thực hiện sau khi có văn bản hướng dẫn của Tỉnh.

- Nội dung số 04: Hỗ trợ nước sinh hoạt:

+ Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán: Cách thức hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán được sử dụng linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế từng xóm, xã và điều kiện sinh hoạt của hộ gia đình như: Đào giếng, mua vật dụng dẫn nước, trữ nước (lu, bồn, téc, vật dụng chứa nước; tự làm bể chứa nước) hoặc tự tạo nguồn nước khác đảm bảo nguyên tắc các hộ được hỗ trợ kinh phí phải có nước sinh hoạt ổn định và được bố trí ở khu vực thuận tiện cho sinh hoạt gia đình.

+ Hỗ trợ nước sinh hoạt tập trung: Tiếp tục thực hiện 02 công trình cấp nước sinh hoạt tập trung tại xã Quân Chu đã được UBND huyện phê duyệt đầu tư năm 2022; Năm

2023 thực hiện đầu tư xây dựng 02 công trình cấp nước sinh hoạt tập trung tại xã Đức Lương và xã Tân Linh.

- Vốn vay tín dụng từ Ngân hàng Chính sách xã hội: Theo nhu cầu thực tế của các hộ đề nghị nhu cầu vay vốn.

c) Kinh phí thực hiện: 17.906,6 triệu đồng, trong đó:

- Vốn đầu tư phát triển: 9.575,6 triệu đồng, trong đó:

+ Vốn năm 2022 chuyển sang năm 2023: 5.260,8 triệu đồng (NSTW: 4.817,8 triệu đồng; NS tỉnh 283,0 trđ; NS huyện 160 trđ)

+ Vốn năm 2023: 4.314,8 triệu đồng (NSTW: 3.752 triệu đồng; NS tỉnh 375,2 trđ; NS huyện 187,6 trđ)

- Vốn sự nghiệp :8.331,0 triệu đồng, trong đó:

+ Vốn năm 2022 chuyển sang năm 2023: 2.206,0 trđ (NSTW: 1.918,0 trđ; Tỉnh 192,0 triệu đồng; Huyện: 96,0 triệu đồng).

+ Vốn năm 2023: 6.125,0 trđ (NSTW: 5.326,0 trđ; Tỉnh 533,0 triệu đồng; Huyện: 266,0 triệu đồng).

d) Đơn vị thực hiện:

- Phòng Dân tộc huyện chủ trì, phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch và các phòng, ban, đơn vị liên quan hướng dẫn, chỉ đạo, đôn đốc UBND các xã tổ chức thực hiện hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt trên địa bàn.

- UBND các xã phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan để tổ chức thực hiện nội dung được hỗ trợ.

- Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện cho vay vốn theo đúng quy định.

2. Tiểu dự án 1 (thuộc Dự án 4): Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

a) Đối tượng, phạm vi:

- Các xã ATK khu vực I (xã chưa được cấp có thẩm quyền công nhận đạt chuẩn nông thôn mới).

- Các xã, xóm vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (đối với nội dung đầu tư xây dựng đường giao thông đến trung tâm xã, đường liên xã).

b) Nội dung:

* Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

- Tiếp tục bố trí vốn cho các công trình chuyển tiếp hoàn thành do huyện phê duyệt từ năm 2022 .

- Bố trí vốn cho các công trình khởi công mới do huyện phê duyệt năm 2023.

* Duy tu, bảo dưỡng công trình cơ sở hạ tầng trên địa bàn đặc biệt khó khăn và

công trình cơ sở hạ tầng các xã, xóm đã đầu tư từ giai đoạn trước.

c) Tổng kinh phí thực hiện: 14.359,6 triệu đồng, trong đó:

- Vốn đầu tư phát triển: 12.667,2 triệu đồng, trong đó:

+ Vốn năm 2022 chuyển sang 2023: 340,1 trđ (NSTW: 340,1 trđ)

+ Vốn năm 2023: 12.327,1 trđ (NSTW: 10.719,2 trđ; Tỉnh 1.071,9 triệu đồng; Huyện: 536,0 triệu đồng)

- Vốn sự nghiệp: 1.692,4 triệu đồng, trong đó:

+ Vốn năm 2022 chuyển sang năm 2023: 138,4 trđ (NSTW: 106,1 trđ; Tỉnh 20,4 triệu đồng; Huyện: 11,9 triệu đồng)

+ Vốn năm 2023: 1.554,0 trđ (NSTW: 1.351,0 trđ; Tỉnh 135,0 triệu đồng; Huyện: 68,0 triệu đồng)

d) Đơn vị thực hiện:

- Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì phối hợp Phòng Dân tộc, các phòng, ban, hướng dẫn, chỉ đạo tổ chức thực hiện Tiểu dự án trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Tiểu dự án theo định kỳ, đột xuất.

- UBND các xã; Bản quản lý các Dự án đầu tư xây dựng huyện tổ chức thực hiện dự án phối hợp với các phòng, ban trong việc kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

3. Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

3.1. Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

a) Đối tượng: Trường phổ thông dân tộc nội trú THCS Đại Từ.

b) Nội dung:

- Đầu tư cơ sở vật chất trường phổ thông dân tộc nội trú THCS Đại Từ

- Mua sắm trang thiết bị phục vụ việc giảng dạy và học tập cho học sinh dân tộc nội trú.

- Tiếp tục thực hiện công trình chuyên tiếp đã được UBND huyện phê duyệt năm 2022.

c) Kinh phí thực hiện: 1.791,2 triệu đồng, trong đó:

- Vốn đầu tư phát triển: 1.478,2 triệu đồng, trong đó:

+ Vốn năm 2022 chuyển sang năm 2023: 150,0 trđ (NSTW: 150,0 trđ)

+ Vốn năm 2023: 1.328,2 triệu đồng (Trung ương: 1.155,0 triệu đồng; Ngân sách tỉnh: 115,5 triệu đồng; Ngân sách huyện: 57,7 triệu đồng).

- Vốn sự nghiệp: Vốn năm 2023 là 313,0 triệu đồng (Trung ương: 272,0 triệu đồng; Tỉnh: 27,0 triệu đồng; Huyện: 14,0 triệu đồng).

d) Đơn vị thực hiện:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Dân tộc và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện các nội dung đầu tư.

- Phòng Dân tộc, Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các phòng, ban liên quan kiểm tra, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện nội dung theo định kỳ, đột xuất.

3.2. Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

a) Đối tượng:

- Người lao động là người dân tộc thiểu số, người lao động là người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo sinh sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ quan quản lý về giáo dục nghề nghiệp vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Các trung tâm dịch vụ việc làm, cơ sở giới thiệu việc làm có hoạt động liên quan đến người lao động là người dân tộc thiểu số và người lao động là người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo sinh sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Các doanh nghiệp, tổ chức đưa người lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đi làm việc ở nước ngoài; các tổ chức, cá nhân tư vấn cho người lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đi làm việc ở nước ngoài.

b) Nội dung:

- Sửa chữa cơ sở vật chất Trung tâm GDNN - GDTX huyện.

- Mua sắm máy móc, trang thiết bị phục vụ đào tạo.

- Hỗ trợ đào tạo nghề.

c) Kinh phí thực hiện:

- Vốn sự nghiệp năm 2023: 9.200,0 triệu đồng (Trung ương: 8.000 triệu đồng; Tỉnh: 800 triệu đồng; Huyện: 400 triệu đồng)

d) Phân công thực hiện:

- Trung tâm GDNN - GDTX chủ trì phối hợp với Phòng Dân tộc, Phòng Tài chính - KH và đơn vị liên quan hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

- Phòng Dân tộc phối hợp với các phòng, ban liên quan kiểm tra, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện nội dung theo định kỳ, đột xuất.

4. Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em

a) Đối tượng

- Người dân tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đặc biệt là phụ nữ mang thai, bà mẹ, trẻ em và người cao tuổi.

- Cán bộ y tế, dân số; nhân viên Trung tâm y tế; nhân viên trạm y tế xã, viên chức dân số xã; nhân viên y tế thôn bản, cộng tác viên dân số; cô đỡ thôn bản.

b) Nội dung:

- Nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào DTTS&MN

- Chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng bà mẹ trẻ em nhằm giảm tử vong mẹ trẻ em, nâng cao tầm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số.

- Tuyên truyền vận động, truyền thông thay đổi hành vi về chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em.

c) Kinh phí thực hiện:

- Vốn sự nghiệp: 950,1 triệu đồng, trong đó:

+ Vốn năm 2022 chuyển sang năm 2023: 26,1 triệu đồng (Tỉnh: 11,1 triệu đồng; Huyện: 15,0 triệu đồng).

+ Vốn năm 2023: 924,0 triệu đồng (Trung ương: 804,0 triệu đồng; Tỉnh: 80,0 triệu đồng; Huyện: 40,0 triệu đồng).

d) Phân công thực hiện:

- Trung tâm Y tế huyện chủ trì, phối hợp với Phòng Dân tộc và cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Dự án.

- Phòng Y tế chủ trì phối hợp với phòng Dân tộc, các phòng, ban liên quan kiểm tra, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện nội dung theo định kỳ, đột xuất.

5. Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em

a) Đối tượng: Ưu tiên phụ nữ và trẻ em gái là người dân tộc thiểu số trong các hộ nghèo, cận nghèo, nạn nhân bị mua bán, bị bạo lực gia đình, bị xâm hại tình dục, di cư lao động không an toàn, lấy chồng nước ngoài trở về, người khuyết tật.

b) Nội dung thực hiện

- Nội dung 1: Hoạt động tuyên truyền, vận động thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” góp phần xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa có hại và một số vấn đề xã hội cấp thiết cho phụ nữ và trẻ em:

+ Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng hoạt động của mô hình tổ truyền thông cộng đồng đã được thành lập. Thành lập mới mô hình theo chỉ tiêu được giao. Tập huấn, hướng dẫn, củng cố nâng cao năng lực triển khai, vận hành hoạt động tổ phù hợp với đặc điểm từng địa bàn, dân tộc.

+ Xây dựng chương trình truyền thông trên các kênh truyền thông đại chúng, trang thông tin điện tử của các cấp Hội. Thực hiện các chiến dịch truyền thông xóa bỏ định kiến và khuôn mẫu giới, xây dựng môi trường sống an toàn cho phụ nữ và trẻ em.

+ Tổ chức Hội thi, liên hoan các mô hình sáng tạo và hiệu quả trong xóa bỏ định kiến giới, bạo lực gia đình, mua bán phụ nữ và trẻ em. Tổ chức diễn đàn, giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm về các mô hình, kinh nghiệm hay trong truyền thông tại địa bàn DTTS và MN.

- Nội dung 2: Xây dựng và nhân rộng các mô hình thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ; thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em:

+ Xây dựng kế hoạch và triển khai củng cố, nâng cao chất lượng các địa chỉ tin cậy đã được thành lập, khảo sát; thành lập mới địa chỉ tin cậy theo tài liệu hướng dẫn của Trung ương.

+ Triển khai các hoạt động truyền thông thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết các vấn đề cấp thiết của phụ nữ, trẻ em; chú trọng triển khai vào dịp tháng hành động vì Bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

- Nội dung 3: Đảm bảo tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em trong các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của cộng đồng, giám sát và phản biện; hỗ trợ phụ nữ tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị:

+ Tổ chức tập huấn, hướng dẫn thực hiện đối thoại chính sách; tổ chức các cuộc đối thoại chính sách ở cấp xã; lựa chọn nội dung đối thoại phù hợp, thiết thực.

+ Thực hiện góp ý, phản biện xã hội các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, các chính sách, chương trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Giám sát các chính sách đối với người dân tộc thiểu số có liên quan đến phụ nữ, trẻ em, gia đình, bình đẳng giới.

+ Thành lập, vận hành các Câu lạc bộ “Thủ lĩnh của sự thay đổi” trong trường học và cộng đồng tại địa bàn dự án.

+ Giám sát và đánh giá về thực hiện bình đẳng giới trong thực hiện Chương trình.

+ Nâng cao năng lực của phụ nữ dân tộc thiểu số tham gia ứng cử, vận động bầu cử vào các cơ quan dân cử.

- Nội dung 4: Trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng thực hiện lồng ghép giới cho cán bộ trong hệ thống chính trị, già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo và người có uy tín trong cộng đồng

Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực thực hiện bình đẳng giới cho cán bộ cấp huyện, xã, xóm theo tài liệu hướng dẫn của Trung ương.

c) Kinh phí thực hiện:

- Vốn sự nghiệp: 1.591,0 triệu đồng. Trong đó:

+ Vốn năm 2022 chuyển sang 2023: 365,0 triệu đồng (vốn NS trung ương).

+ Vốn năm 2023: 1.226,0 triệu đồng (Ngân sách trung ương: 1.066,0 triệu đồng; Ngân sách tỉnh: 107,0 triệu đồng; Ngân sách huyện: 53,0 triệu đồng).

d) Phân công thực hiện: Hội Liên hiệp phụ nữ huyện chủ trì, phối hợp với Phòng Dân tộc, các ban, ngành liên quan tham mưu hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Dự án; Phối hợp kiểm tra, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện nội dung theo định kỳ, đột xuất.

6. Tiểu dự án 2 (thuộc Dự án 9): Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS&MN

a) Đối tượng:

- Nhóm vị thành niên, thanh niên là người dân tộc thiểu số thuộc các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn.

- Các bậc cha mẹ và học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú.

- Nhóm phụ nữ và nam giới người dân tộc thiểu số thuộc các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn tảo hôn, kết hôn cận huyết thống.

- Lãnh đạo cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị, xã hội các cấp trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Người có uy tín trong cộng đồng các dân tộc thiểu số.

b) Nội dung thực hiện:

- Công tác truyền thông:

+ Biên soạn, cung cấp tài liệu, tập huấn về kiến thức, kỹ năng truyền thông, vận động, tư vấn pháp luật liên quan về hôn nhân và gia đình.

+ Tổ chức các hội nghị lồng ghép, hội thảo, tọa đàm, giao lưu văn hóa, nhằm tuyên truyền hạn chế tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống của các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Tổ chức các hội thi tìm hiểu về, pháp luật về hôn nhân, về kết hôn tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

- Tăng cường các hoạt động tư vấn, can thiệp lồng ghép với các chương trình, dự án, mô hình chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ, trẻ em, dân số kế hoạch hóa gia đình, dinh dưỡng, phát triển thể chất có liên quan trong lĩnh vực hôn nhân nhằm giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

- Duy trì và triển khai mô hình tại các xã, trường có tỷ lệ tảo hôn và hôn nhân

cận huyết thống cao; nhân rộng các mô hình phù hợp nhằm thay đổi hành vi, khả năng tiếp cận thông tin và huy động sự tham gia của cộng đồng thực hiện ngăn ngừa, giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

- Bồi dưỡng, nâng cao năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác dân tộc tham gia thực hiện Tiểu dự án.

- Kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện mô hình, Tiểu dự án và thực hiện các chính sách.

c) Kinh phí thực hiện:

- Vốn sự nghiệp: 161,0 triệu đồng (Trung ương: 140,0 triệu đồng; Tỉnh: 14,0 triệu đồng; Huyện: 7,0 triệu đồng).

d) Phân công thực hiện:

- Phòng Tư pháp chủ trì phối hợp Phòng Dân tộc và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện.

- Phòng Dân tộc phối hợp với các phòng, ban liên quan kiểm tra, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện nội dung theo định kỳ, đột xuất.

7. Dự án 10. Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình

7.1. Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

a) Nội dung số 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín.

- Đối tượng: Người có uy tín, cán bộ cốt cán có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Nội dung thực hiện:

+ Tổ chức các Hội nghị cung cấp thông tin phát huy vai trò của người có uy tín, phổ biến hướng dẫn tổ chức thực hiện các chương trình, dự án, chính sách về chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Giao lưu, học tập kinh nghiệm.

+ Tổ chức các hoạt động truyền thông, tuyên truyền, nêu gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến.

b) Nội dung số 2: Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS

- Đối tượng:

+ Người dân ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống cơ quan công tác dân tộc từ huyện đến xã.

+ Lãnh đạo tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể ở xã; xóm; già làng, trưởng xóm, người có uy tín, các chức sắc, chức việc tôn giáo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Nội dung thực hiện:

+ Hội nghị tập huấn kỹ năng tuyên truyền, PBGDPL cho tuyên truyền viên pháp luật cấp xã.

+ Tọa đàm về công tác phổ biến giáo dục pháp luật.

+ Hội nghị triển khai văn bản pháp luật về cơ sở.

+ Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền gồm các hoạt động: Tổ chức tập huấn, hội nghị, hội thảo, hội thi (bằng các hình thức phù hợp với vùng miền, địa phương), nói chuyện chuyên đề, xây dựng mô hình điểm, câu lạc bộ tuyên truyền pháp luật; lồng ghép với các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, lễ hội truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng tiểu phẩm, câu chuyện pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng; biên soạn, phát hành tài liệu (tờ gấp, sách bỏ túi, cẩm nang pháp luật, sổ tay truyền thông và các ấn phẩm, tài liệu khác) bằng chữ phổ thông hoặc song ngữ chữ phổ thông và chữ dân tộc thiểu số.

+ Tuyên truyền, truyền thông, vận động Nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi triển khai thực hiện Đề án Tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

c) Nội dung số 3: Tăng cường, nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý chất lượng cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Đối tượng: Trưởng xóm, người có uy tín trong cộng đồng, cán bộ cơ sở, người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số; người thực hiện trợ giúp pháp lý và cán bộ các cơ quan liên quan.

- Nội dung thực hiện:

+ Nâng cao nhận thức trợ giúp pháp lý điểm vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Tổ chức tập huấn điểm về kỹ năng thực hiện trợ giúp pháp lý cho người dân tộc thiểu số, tập huấn điểm về tiếp cận trợ giúp pháp lý đối với đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Tổ chức chuyên đề trợ giúp pháp lý điểm kết nối cộng đồng tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Biên soạn, cung cấp các tài liệu truyền thông về chính sách trợ giúp pháp lý cho người dân tộc thiểu số.

d) Kinh phí thực hiện

- Vốn sự nghiệp năm 2023: 539 triệu đồng (Trung ương: 469 triệu đồng; Tỉnh: 47 triệu đồng; Huyện: 23 triệu đồng).

đ) Phân công thực hiện:

- Nội dung số 1: Phòng Dân tộc huyện chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Tiểu dự án; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Tiểu dự án theo định kỳ, đột xuất.

- Nội dung số 2, nội dung số 3: Phòng Tư pháp huyện chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Tiểu dự án; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Tiểu dự án theo định kỳ, đột xuất.

7.2. Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, việc tổ chức thực hiện Chương trình.

a) Đối tượng:

- Tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.

- Người dân trên địa bàn thụ hưởng Chương trình.

b) Nội dung thực hiện:

- Theo dõi thực hiện, khung kết quả của Chương trình, gồm: Hệ thống các mục tiêu, chỉ tiêu đánh giá kết quả thực hiện dự án, tiểu dự án; xây dựng chi tiết hệ thống giám sát và đánh giá, hệ thống các biểu mẫu báo cáo, cơ chế thu thập thông tin; nội dung, cơ chế báo cáo; cách thức sử dụng thông tin của hệ thống giám sát và đánh giá cho quản lý và tổ chức thực hiện. (áp dụng công nghệ 4.0, phần mềm ứng dụng trên nền tảng thiết bị di động).

- Tập huấn và vận hành phần mềm giám sát đánh giá, đảm bảo thu thập, lưu trữ, xử lý thông tin giám sát và đánh giá phục vụ kịp thời cho yêu cầu quản lý Chương trình.

- Nâng cao năng lực giám sát, đánh giá cho các xã, gồm cả cơ quan chủ trì và các ban ngành tham gia tổ chức thực hiện Chương trình.

- Tổ chức giám sát đầu tư của cộng đồng, huy động người dân tham gia giám sát cộng đồng. Tổ chức giám sát phản biện chính sách xã hội của Chương trình.

- Tổ chức thực hiện hoạt động kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện Chương trình ở cấp xã.

c) Kinh phí thực hiện:

- Vốn sự nghiệp năm 2023: 104,0 triệu đồng (Trung ương: 90,0 triệu đồng; Tỉnh: 9,0 triệu đồng; Huyện: 5,0 triệu đồng)

d) Phân công thực hiện: Phòng Dân tộc huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Tiểu dự án.

III. TỔNG KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Tổng kế hoạch vốn phân bổ là: 46.602,5 triệu đồng. Trong đó:

1. Ngân sách Trung ương: 40.841,2 triệu đồng.

- Vốn đầu tư phát triển: 20.934,1 triệu đồng.

- Vốn sự nghiệp: 19.907,1 triệu đồng.

2. Ngân sách địa phương: 5.761,3 triệu đồng.

- Vốn đầu tư phát triển: 2.786,9 triệu đồng.

- Vốn sự nghiệp: 2.974,4 triệu đồng.

IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Cụ thể hoá các văn bản của Trung ương và hướng dẫn của các bộ, ngành liên quan; xây dựng, ban hành các văn bản quy định, hướng dẫn thực hiện Chương trình theo phạm vi, thẩm quyền; triển khai hướng dẫn nội dung cụ thể của Chương trình đến các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn huyện.

2. Thực hiện tốt công tác truyền thông nâng cao nhận thức, quan điểm của đồng bào các dân tộc thiểu số về định hướng, chủ trương, đường lối của Đảng và cơ chế, chính sách của Nhà nước về công tác dân tộc và khôi đại đoàn kết toàn dân tộc đảm bảo phù hợp với văn hóa, ngôn ngữ dân tộc.

3. Xây dựng và áp dụng các cơ chế thu hút, tăng cường sự tham gia của người dân, cộng đồng, xã hội, các đoàn thể và các tổ chức quốc tế trong việc hỗ trợ các nguồn lực về kỹ thuật và tài chính một cách tích cực, hiệu quả.

4. Các cấp, các ngành chủ động triển khai thực hiện nội dung của Chương trình; chỉ đạo chính quyền cơ sở phổ biến đầy đủ các cơ chế, chính sách, quy định hiện hành đến cộng đồng dân cư, người dân tham gia thực hiện Chương trình; tạo điều kiện cho cộng đồng, người dân tham gia giám sát tình hình thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật.

5. Xây dựng hệ thống giám sát, kiểm tra, đánh giá đồng bộ, toàn diện, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả và xác định rõ trách nhiệm của các bên liên quan; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát, đánh giá và thực hiện Chương trình.

V. PHÂN CÔNG QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Dân tộc huyện

- Là Cơ quan thường trực, quản lý Chương trình, chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và địa phương tổ chức triển khai thực hiện Chương trình theo

quy định; tổng hợp báo cáo hằng năm; tổ chức sơ kết, tổng kết Chương trình theo quy định.

- Chủ trì phối hợp với cơ quan, đơn vị và địa phương rà soát, lựa chọn các nội dung, danh mục đầu tư hỗ trợ được ưu tiên, trọng tâm, trọng điểm cần thực hiện, đảm bảo đạt được các chỉ tiêu của Chương trình đã đề ra; phối hợp lồng ghép nguồn lực đầu tư hỗ trợ của các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi hiệu quả, tránh trùng lặp, chồng chéo.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị định kỳ kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình của các địa phương.

2. Phòng Tài Chính - Kế hoạch

- Thực hiện chức năng là cơ quan tổng hợp các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện; tổng hợp nhu cầu, dự kiến phân bổ kinh phí, chỉ tiêu, nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch hằng năm, trình UBND huyện xem xét, quyết định theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Dân tộc và các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp, cân đối, bố trí vốn đầu tư Chương trình theo tiến độ và kế hoạch đầu tư trung hạn, hằng năm báo cáo UBND huyện xem xét, quyết định.

- Hướng dẫn lồng ghép nguồn lực thực hiện các chương trình, dự án với các chương trình, kế hoạch khác trên địa bàn huyện.

- Chủ trì, phối hợp với phòng Dân tộc và cơ quan, đơn vị liên quan, căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao tham mưu báo cáo UBND huyện phân bổ vốn sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương; vốn đối ứng ngân sách địa phương (vốn sự nghiệp) theo phân cấp cho địa phương để thực hiện chương trình theo quy định.

- Trên cơ sở quy định và các văn bản hướng dẫn của trung ương, phối hợp với Phòng Dân tộc huyện hướng dẫn; giám sát, kiểm tra, hướng dẫn sử dụng nguồn kinh phí đúng mục đích, có hiệu quả.

3. Các cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì Dự án, Tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình

- Căn cứ các văn bản, định hướng chuyên ngành, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình, Dự án, Tiểu dự án thành phần thuộc phạm vi quản lý, lĩnh vực được giao gửi Phòng Dân tộc huyện để tổng hợp vào kế hoạch chung theo quy định.

- Hướng dẫn các địa phương xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các Dự án, Tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình được phân công chủ trì.

- Chịu trách nhiệm rà soát, xác định địa bàn, đối tượng, nội dung chính sách, hướng dẫn địa phương để tổ chức thực hiện bảo đảm không chồng chéo, trùng

lắp với các chương trình, dự án, đề án khác.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Dân tộc và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Dự án, Tiểu dự án, nội dung thành phần Chương trình được phân công chủ trì theo quy định, gửi Phòng Dân tộc để tổng hợp, báo cáo UBND huyện và Ban Dân tộc tỉnh.

- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo kết quả thực hiện Dự án, Tiểu dự án, nội dung thành phần và sử dụng nguồn vốn được giao gửi về Phòng Dân tộc huyện để tổng hợp theo quy định.

4. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội huyện

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, các tổ chức hội, đoàn thể nhận ủy thác triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình tín dụng đối với đồng bào dân tộc thiểu số. Nâng cao hiệu quả và mở rộng vốn tín dụng ưu đãi đối với các dự án phát triển sản xuất, kinh doanh; tham mưu đề xuất với các cơ quan Trung ương sửa đổi, bổ sung cơ chế, định mức cho vay đối với hộ đồng bào dân tộc thiểu số cho phù hợp.

5. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông

Thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền theo chức năng, nhiệm vụ được giao và yêu cầu của Chương trình.

6. Các cơ quan, đơn vị liên quan

Nghiên cứu lồng ghép thực hiện Kế hoạch với các chương trình, đề án, dự án khác được giao, đảm bảo hiệu quả, không chồng chéo.

7. UBND các xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi

- Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn, chủ động lồng ghép, huy động thêm các nguồn lực cho các Dự án, Tiểu dự án thành phần trong Kế hoạch.

- Chịu trách nhiệm về việc sử dụng các nguồn vốn đúng mục tiêu, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm và tránh thất thoát, lãng phí.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận, phát huy vai trò, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị tại địa phương trong thực hiện Chương trình; phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng, người dân tại địa phương, Nhà nước hỗ trợ, người dân chủ động thực hiện.

- Tập trung xây dựng, nhân rộng các mô hình phát triển sản xuất, liên kết trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm để nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho người dân, giảm nghèo bền vững.

- Phát huy vai trò giám sát của cộng đồng trong quá trình thực hiện Chương trình; xây dựng cơ chế quản lý, khai thác, phát huy hiệu quả sử dụng của các công trình, dự án sau khi đã được đầu tư hỗ trợ.

- Tổ chức phong trào thi đua thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình; kịp thời biểu dương, nhân rộng các gương tập thể, cá nhân điển hình tiêu biểu, tạo sức lan tỏa sâu rộng của phong trào thi đua.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn; kịp thời giải quyết, kiến nghị những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện. Định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Chương trình theo quy định.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

- Xây dựng kế hoạch, chương trình phối hợp để tuyên truyền, vận động, huy động nguồn lực thực hiện Chương trình gắn với phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”. Tuyên truyền nhân rộng các gương tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến và phong trào thi đua thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình.

- Phối hợp thực hiện tốt công tác giám sát, phản biện xã hội trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 trên địa bàn huyện Đại Từ; yêu cầu các cơ quan, đơn vị và UBND các xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi, các hội, đoàn thể có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn vướng mắc, kịp thời phản ánh về UBND huyện (qua phòng Dân tộc) để xem xét, quyết định. /

Nơi nhận:

- Ban Dân tộc tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- UBMTTQ huyện và các đoàn thể chính trị;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- UBND các xã vùng ĐBDTTS & MN;
- Lưu VT UBND, DT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Đăng Minh